

# BÀN VỀ XỬ LÝ HÀNH VI TỔ CHỨC CHO NGƯỜI KHÁC TRỐN ĐI NƯỚC NGOÀI VÀ XUẤT CẢNH TRÁI PHÉP

LÊ VĂN ĐẠI\*

Theo tác giả, cần nhập Tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép với Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép thành một tội, vì hành vi “trốn đi nước ngoài” và “xuất cảnh trái phép” là giống nhau và Bộ luật Hình sự năm 2015 đã quy định khung hình phạt, tình tiết định khung của hai tội này như nhau.

*Từ khóa: Bộ luật Hình sự; tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài; xuất cảnh trái phép.*

*Nhận bài: 27/8/2019; biên tập xong: 28/8/2019; duyệt bài: 07/9/2019.*

Cùng với những văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về cư trú, xuất nhập cảnh, nhằm đảm bảo an ninh, trật tự khu vực biên giới, Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 đã có nhiều sửa đổi, bổ sung hành vi xâm phạm trật tự quản lý hành chính khu vực biên giới. Theo đó, so với BLHS năm 1999, BLHS năm 2015 đã bổ sung một số hành vi, cụ thể: Tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép (Điều 348); môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài (Điều 349). Đồng thời, BLHS năm 2015 cũng tách hành vi cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép thành một tội độc lập đối với hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài (Điều 350).

Có thể nói, những sửa đổi, bổ sung này đã góp phần tích cực trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên, cho đến nay việc áp dụng BLHS năm 2015 ở lĩnh vực này đã nảy sinh nhiều vướng mắc, đặc biệt đối với Tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép (Điều 349), cụ thể:

*Thứ nhất*, trước đây, BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 chỉ quy định Tội tổ chức, cưỡng ép người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép (Điều 275). Do đó, việc khởi tố, điều tra,

\* Thạc sĩ, Giảng viên Khoa Luật, Học viện An ninh nhân dân.

truy tố, xét xử của các cơ quan Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với người có hành vi tổ chức cho người khác ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trái phép đều căn cứ theo Điều luật này.

Bộ luật Hình sự năm 2015, bên cạnh Tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép, đã bổ sung tội danh mới, đó là Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép (Điều 348). Tuy nhiên, khi xem xét những thay đổi của BLHS 2015, có thể nói hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài và tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép đều là hành vi tổ chức cho người khác ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trái phép, nên khi áp dụng trong thực tiễn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì phát sinh vướng mắc, đó là cùng là hành vi tổ chức cho người khác ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trái phép nhưng mỗi địa phương áp dụng một tội danh khác nhau.

Tuy nhiên, cho đến nay chưa có bất kỳ văn bản nào giải thích, hướng dẫn để phân biệt hành vi “xuất cảnh trái phép” và “trốn đi nước ngoài” nên hiện nay có những cách hiểu khác nhau:

*Quan điểm thứ nhất* cho rằng: “Xuất cảnh trái phép” là hành vi ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trái phép qua cửa khẩu, còn “trốn đi nước ngoài” là hành vi ra khỏi lãnh thổ Việt Nam không qua cửa khẩu<sup>1</sup>. Nói cách khác, điểm khác nhau của hai tội này chỉ nằm ở hành vi ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trái phép qua cửa khẩu hay không qua cửa khẩu.

Quan điểm này dựa trên khái niệm pháp

lý “xuất cảnh” được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, như: Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014; Dự thảo Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019... Theo đó, dựa trên quy định “xuất cảnh” là việc công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài ra khỏi lãnh thổ Việt Nam qua cửa khẩu của Việt Nam và “xuất cảnh trái phép” là hành vi ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trái phép qua cửa khẩu của Việt Nam.

*Quan điểm thứ hai* cho rằng, phân biệt hành vi “xuất cảnh trái phép” và “trốn đi nước ngoài” dựa trên động cơ phạm tội, cụ thể: Người có hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép có động cơ vụ lợi, còn người tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài không có động cơ vụ lợi<sup>2</sup>.

Theo khoản 1 Điều 348 BLHS năm 2015 quy định: “Người nào vì vụ lợi mà tổ chức hoặc môi giới cho người khác xuất cảnh... trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”, trong khi đó, tại khoản 1 Điều 349 BLHS năm 2015 thì: “Người nào tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài..., nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 120 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”. Như vậy, Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép quy định động cơ vụ lợi là dấu hiệu bắt buộc.

*Thứ hai*, chưa có sự thống nhất về xác định thời điểm tội phạm hoàn thành.

Tội phạm hoàn thành là trường hợp hành vi phạm tội thỏa mãn đầy đủ các dấu

1. Hồ sơ thuyết minh dự thảo BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 của Bộ Tư pháp.

2. Ý kiến của một số chuyên gia trong Ban soạn thảo BLHS năm 2015, của Bộ Tư pháp, Ủy Ban thường vụ Quốc hội, các cơ quan tư pháp hình sự mới số địa phương.

hiệu pháp lý được mô tả trong cấu thành tội phạm cụ thể. Thực tiễn xét xử các vụ án có hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài, xuất cảnh trái phép cho thấy, còn có những quan điểm khác nhau về thời điểm tội phạm hoàn thành, cụ thể:

*Quan điểm thứ nhất* cho rằng, việc tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài; xuất cảnh trái phép hoàn thành kể từ khi người được tổ chức trốn được đi nước ngoài, tức là đã ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Theo quan điểm này, Tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép và Tội vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh (Điều 347 BLHS năm 2015) có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Trong khi đó, quan điểm phổ biến hiện nay được lý luận và thực tiễn xét xử thừa nhận là: “Nếu những người đồng phạm không thực hiện tội phạm được đến cùng do nguyên nhân khách quan, thì người thực hành thực hiện tội phạm đến giai đoạn nào, họ phải chịu trách nhiệm hình sự đến đó”<sup>3</sup>. Theo đó, người vi phạm quy định về xuất cảnh thực hiện tội phạm ở giai đoạn nào thì người tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài thực hiện hành vi phạm tội ở giai đoạn đó. Từ đó cho rằng, trường hợp người được tổ chức trốn đi nước ngoài chưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam là phạm tội chưa đạt và người tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trong trường hợp này chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự ở giai đoạn phạm tội chưa đạt.

Như vậy, quan điểm thứ nhất đã đồng nhất hành vi vi phạm quy định về xuất cảnh (Điều 347 BLHS năm 2015) là hành

vi của người thực hành trong đồng phạm; còn hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài (Điều 349 BLHS năm 2015) là hành vi của người tổ chức trong đồng phạm và cho rằng người thực hiện hai hành vi tương ứng này đồng phạm với nhau.

*Quan điểm thứ hai* cho rằng, Tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép hoàn thành kể từ khi người phạm tội có hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài, không kể người được tổ chức trốn đi nước ngoài đã ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hay chưa.

Ví dụ: Bản án số 22/2018/HS-PT, ngày 19/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tuyên P. K. S phạm tội tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài. Trong vụ án này, S tổ chức cho 19 người vượt biên trái phép sang Trung Quốc lao động làm thuê, trong đó, lần thứ tư bị cáo đưa 11 người sang Trung Quốc, nhưng đang trên đường đi thì bị phát hiện. Bản án này xác định, hành vi tổ chức đưa 11 người sang Trung Quốc lần thứ tư thuộc trường hợp tội phạm hoàn thành.

Tác giả đồng tình với quan điểm này, bởi lẽ: Hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài là hành vi khách quan mô tả trong cấu thành tội phạm quy định tại Điều 349 BLHS năm 2015. Tội này có cấu thành hình thức, thời điểm tội phạm hoàn thành kể từ khi người phạm tội có hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài, tức là chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy mọi hoạt động nhằm đưa người khác trốn ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, không kể người được tổ chức trốn đã ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hay chưa.

Qua những phân tích trên, có thể nói những sửa đổi, bổ sung của BLHS năm

3. Trường Đại học Luật Hà Nội (2000), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, tr.143.

2015 liên quan đến tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài còn có bất cập, dẫn đến thực tiễn áp dụng pháp luật của các cơ quan tiến hành tố tụng chưa có sự thống nhất. Để khắc phục những bất cập này, chúng tôi đưa ra một số khuyến nghị sau:

*Một là*, cần nhập Tội tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép (Điều 348) với Tội tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép (Điều 349) và có sự thay đổi về mặt kỹ thuật lập pháp cho phù hợp.

Như đã phân tích ở trên, “trốn đi nước ngoài” và “xuất cảnh trái phép” là hai thuật ngữ tương đồng với nhau, cùng là hành vi ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trái phép bất kể qua cửa khẩu hay không qua cửa khẩu. Vì

vậy, việc quy định đồng thời hai hành vi “xuất cảnh trái phép” và “trốn đi nước ngoài” dẫn tới hai cấu thành tội phạm giống nhau được quy định trong BLHS mà không có sự hướng dẫn áp dụng thỏa đáng làm nảy sinh nhiều quan điểm không thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử.

Mặt khác, thực tế thì, BLHS năm 2015 đã quy định khung hình phạt, tình tiết định khung cũng như hình phạt bổ sung tại Điều 348 và Điều 349 là giống nhau.

*Hai là*, cơ quan có thẩm quyền cần có hướng dẫn về việc xác định thời điểm tội phạm hoàn thành đối với tội danh này, tạo sự thống nhất về nhận thức đối với các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. □

- Dùng thủ đoạn tinh vi để phạm tội hoặc nhằm trốn tránh, che giấu tội phạm: Tình tiết phạm tội này có một phần giống với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội quy định tại điểm m khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, đó là dùng thủ đoạn tinh vi để phạm tội. Tuy nhiên, chi khác ở mục đích việc dùng thủ đoạn tinh vi là nhằm trốn tránh, che giấu tội phạm.

Khác với các tình tiết giảm nhẹ, đối với các tình tiết tăng nặng thì chỉ tình tiết nào được BLHS quy định thì Tòa án mới được áp dụng, không được tự ý coi những tình tiết khác không được BLHS quy định để coi là tình tiết tăng nặng đối với PNTM phạm tội.

Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng nữa. □

## BÌNH LUẬN ...

(Tiếp theo trang 33)

chi đối với PNTM mới có, còn đối với người phạm tội thì dù cấu kết với ai để phạm tội cũng là phạm tội có tổ chức.

- Cố ý thực hiện tội phạm đến cùng: Tình tiết phạm tội này hoàn toàn giống với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

- Phạm tội 02 lần trở lên; tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm; lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp, thiên tai, dịch bệnh hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để phạm tội giống với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm e, g, h và l của khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.